

Số: 32 /2006 /QĐ-UBND

Buôn Ma Thuột, ngày 22 tháng 8 năm 2006

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định về phân cấp, ủy quyền trong việc lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

- Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;
 - Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26/11/2003;
 - Căn cứ Nghị định số 72/2001/NĐ-CP ngày 05/10/2001 của Chính phủ về việc phân loại đô thị và phân cấp quản lý đô thị;
 - Căn cứ Nghị định số 08/2005/NĐ-CP ngày 24/01/2005 của Chính phủ về quy hoạch xây dựng;
 - Căn cứ Thông tư số 15/2005/TT-BXD ngày 19/8/2005 của Bộ Xây dựng, Hướng dẫn lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch xây dựng;
- Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 175/SXD-QLN ngày 28/3/2006,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về phân cấp, ủy quyền trong việc lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Điều 2. Giao cho Giám đốc Sở Xây dựng chủ trì phối hợp với các Sở, Ban, Ngành có liên quan, hướng dẫn về nghiệp vụ chuyên môn và tổ chức thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, Ban, Ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này;

Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày ký./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Lữ Ngọc Cư

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ Xây dựng (b/c);
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh (b/c);
- Vụ pháp chế - Bộ Xây dựng;
- Cục kiểm tra văn bản - Bộ Tư Pháp;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Công báo tỉnh; - Đài PT&TH tỉnh;
- Sở Tư pháp; Báo Đắk Lắk;
- CVP, các PVP UBND tỉnh;
- Lưu VT, -NL-TH-TM-VX-NC-CN (CH-300)

QUY ĐỊNH

**Phân cấp, uỷ quyền trong việc lập, thẩm định,
phê duyệt quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 32/2006/QĐ-UBND
ngày 02 tháng 8 năm 2006 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk)*

**CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng:

Quy định này xác định trách nhiệm và quyền hạn của Ủy ban nhân dân các cấp, cơ quan quản lý nhà nước ngành xây dựng cấp tỉnh, huyện, chủ đầu tư dự án quy hoạch xây dựng trong thực hiện công tác lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Quy hoạch xây dựng bao gồm ba loại sau đây :

1. Quy hoạch xây dựng vùng;
2. Quy hoạch xây dựng đô thị, (bao gồm quy hoạch chung xây dựng đô thị và quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị);
3. Quy hoạch xây dựng điểm dân cư nông thôn.

Điều 2 . Quản lý nhà nước về quy hoạch xây dựng :

1. Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất quản lý nhà nước về quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh;
2. Sở Xây dựng có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh;
3. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố quản lý nhà nước về quy hoạch xây dựng trên địa bàn huyện, thành phố;
4. Cơ quan quản lý nhà nước ngành xây dựng cấp huyện, thành phố có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân huyện, thành phố quản lý quy hoạch xây dựng trên địa bàn huyện, thành phố;
5. Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn quản lý nhà nước về quy hoạch xây dựng trên địa bàn phường, xã, thị trấn.

**Chương II
THẨM QUYỀN LẬP, THẨM ĐỊNH, PHÊ DUYỆT
QUY HOẠCH XÂY DỰNG**

Điều 3. Lập Nhiệm vụ và đề án quy hoạch xây dựng :

1. Sở Xây dựng lập quy hoạch xây dựng, bao gồm :

Quy hoạch xây dựng vùng chức năng tổng hợp hoặc vùng chuyên ngành gồm vùng kinh tế trọng điểm, vùng tỉnh, vùng liên huyện, vùng công nghiệp, vùng du lịch, vùng nghỉ mát, vùng bảo vệ di sản văn hóa, cảnh quan thiên nhiên và các vùng chức năng theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh;

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, lập quy hoạch xây dựng gồm:

- Quy hoạch xây dựng vùng chức năng gồm : khu du lịch, nghỉ mát khu di sản văn hóa, công nghiệp địa phương, khu đô thị mới liên quan tới địa giới hành chính từ hai huyện trở lên, khu đô thị mới theo chương trình mục tiêu của tỉnh và vùng chuyên ngành thuộc phạm vi hành chính huyện, thành phố, các khu chức năng khác khi được Ủy ban nhân dân tỉnh phân công

- Quy hoạch chung xây dựng đô thị loại 2, loại 3, loại 4, loại 5;

- Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000 và tỷ lệ 1/500 các khu chức năng thuộc đô thị đối với đô thị, từ đô thị loại 2 đến loại 5 ;

- Quy hoạch xây dựng mạng lưới điểm dân cư nông thôn trên địa bàn xã

- Quy hoạch xây dựng điểm dân cư nông thôn mới để hình thành đơn vị hành chính thôn, buôn hoặc phục vụ các chương trình ổn định dân cư nông thôn phải được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt địa điểm trước khi tiến hành lập quy hoạch xây dựng.

3. Ủy ban nhân dân cấp Xã: Lập quy hoạch xây dựng điểm dân cư nông thôn thuộc địa giới hành chính do mình quản lý.

Ủy ban nhân dân phường, thị trấn quy hoạch chi tiết xây dựng 1/500 các khu dân cư đô thị thuộc địa giới hành chính do mình quản lý theo phân công của Ủy ban nhân dân huyện, thành phố.

4. Chủ đầu tư các dự án đầu tư xây dựng công trình tập trung có trách nhiệm tổ chức lập quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 thuộc phạm vi dự án theo chủ trương đầu tư được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

5. Các cơ quan được phân cấp, ủy quyền lập quy hoạch xây dựng nêu tại mục 1, 2, 3, 4 của Điều này có trách nhiệm tổ chức lập nhiệm vụ và đề án quy hoạch xây dựng theo các trình tự, quy định hiện hành về quy hoạch xây dựng.

Trong trường hợp các địa phương, đơn vị không đủ điều kiện, năng lực lập nhiệm vụ quy hoạch xây dựng, cơ quan được giao lập quy hoạch xây dựng được mời các chuyên gia, tổ chức tư vấn về thiết kế quy hoạch có đủ điều kiện năng lực được quy định tại Nghị định 08/2005/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2005 của Chính phủ để thực hiện.

Điều 4. Thẩm định nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng

1. Sở Xây dựng :

- Chủ trì thẩm định và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh;

- Chủ trì cùng các sở, ngành liên quan và cơ quan được giao lập quy hoạch xây dựng hoàn thiện hồ sơ, văn bản để tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh trình phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền phê duyệt của chính phủ.

2. Phòng Hạ tầng Kinh tế cấp huyện; phòng Quản lý Đô thị thành phố :

- **Thẩm định và trình Ủy ban nhân dân cấp huyện, thành phố phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp huyện, thành phố;**

- Chủ trì cùng các phòng ban liên quan và cơ quan được giao lập quy hoạch xây dựng hoàn thiện hồ sơ, văn bản để tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện trình phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 5. Tổ chức Hội đồng thẩm định.

Hội đồng thẩm định do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập, tổ chức thẩm định đồ án quy hoạch xây dựng theo quy định tại mục IV, phần I, khoản 2 thông tư số 15/2005/TT-BXD ngày 19 tháng 8 năm 2005 của Bộ Xây dựng; Đối với các đồ án quy hoạch gồm :

- Quy hoạch xây dựng được ủy quyền cho Sở Xây dựng lập quy hoạch xây dựng nêu tại Điều 3 của quy định này;

- Quy hoạch chung xây dựng đô thị loại 3, loại 4, loại 5;

- Quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị tỷ lệ 1/2000 thuộc đô thị loại 2, loại 3, có phạm vi lập quy hoạch xây dựng từ 150 ha trở lên;

- Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 tại các khu vực Trung tâm Văn hoá, chính trị, thương mại cấp tỉnh, các khu vực thuộc đầu mối giao thông chính đô thị;

- Những đồ án quy hoạch xây dựng khác được Ủy ban nhân dân tỉnh có văn bản yêu cầu thông qua hội đồng thẩm định trước khi phê duyệt.

Điều 6. Phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng :

1. Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng gồm :

a. Nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng các vùng chức năng, vùng chuyên ngành trong phạm vi địa giới hành chính của tỉnh ;

b. Nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chung xây dựng các đô thị loại 3, loại 4, loại 5 và các đô thị mới có quy mô dân số tương đương với đô thị loại 5 trở lên;

c. Nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000 các khu chức năng của đô thị loại 2, loại 3;

d. Nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 tại những khu chức năng trung tâm chính trị, văn hóa, thương mại, các khu vực thuộc đầu mối giao thông chính của đô thị loại 2, loại 3, loại 4;

e. Nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000 các đô thị loại 4, loại 5 và tỷ lệ 1/500 đối với các khu vực có phạm vi lập quy hoạch xây dựng liên quan tới địa giới hành chính hai huyện trở lên; các khu chức năng khác ngoài đô thị (khu du lịch, khu di sản, khu bảo tồn di tích, khu công nghiệp địa phương,...); các khu chức năng thuộc đô thị mới;

2. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng gồm :

a. Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000 đối với các khu chức năng của đô thị loại 4 loại 5;

b. Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 các khu chức năng của đô thị từ loại 2 đến loại 5 (trừ các khu vực được quy định tại khoản d, mục 1 điều này), quy hoạch chi tiết xây dựng phục vụ các dự án đầu tư xây dựng công trình tập trung phù hợp quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000 được duyệt;

c. Quy hoạch xây dựng các điểm dân cư nông thôn trên địa bàn quản lý.

e. Quy hoạch chi tiết xây dựng các khu dân cư, khu tái định cư thuộc các dự án đầu tư được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định đầu tư sau khi có ý kiến thống nhất về chuyên môn của Sở Xây dựng.

f. Các đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị sau đây trước khi được Ủy ban nhân dân huyện, thành phố phê duyệt, phải trình Sở Xây để chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan có ý kiến thống nhất bằng văn bản:

- Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000 được lập tại những khu vực chưa có hoặc không phù hợp quy hoạch chung xây dựng được duyệt;

- Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 được lập tại những khu vực chưa có hoặc không phù hợp quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000 được duyệt;

- Quy hoạch xây dựng điểm dân cư nông thôn có phạm vi lập quy hoạch giáp Quốc lộ trên địa bàn tỉnh.

Điều 7. Điều chỉnh quy hoạch xây dựng :

1. Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng nêu tại Điều 6 của quy định này thì phê duyệt nhiệm vụ và đồ án điều chỉnh quy hoạch xây dựng.

2. Sở Xây dựng: Thẩm định và trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định về thời hạn và nội dung điều chỉnh quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Phòng hạ tầng Kinh tế các huyện, phòng Quản lý Đô thị thành phố : Thẩm định và trình Ủy ban nhân dân huyện, thành phố quyết định về thời hạn và nội dung điều chỉnh quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân huyện, thành phố.

Điều 8. Lập kế hoạch vốn cho công tác quy hoạch xây dựng:

1. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm lập kế hoạch vốn ngân sách hàng năm đối với công tác lập nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng trong địa giới hành chính do mình quản lý trình Ủy ban nhân dân huyện, thành phố để tổng hợp, làm cơ sở cân đối vốn đầu tư cho công tác quy hoạch xây dựng trên địa bàn.

2. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố có trách nhiệm :

- Lập và phê duyệt kế hoạch vốn cho công tác quy hoạch xây dựng hàng năm trong phạm vi ngân sách thuộc cấp huyện, thành phố gửi Sở Xây dựng (nếu cần). Trên cơ sở thống nhất với Sở Xây dựng các danh mục kế hoạch lập quy hoạch xây dựng hàng năm ;

- Lập kế hoạch vốn ngân sách hàng năm đối với các đồ án quy hoạch xây dựng trong địa giới hành chính do mình quản lý thuộc ngân sách cấp tỉnh trình Sở Xây dựng và Sở Kế hoạch và Đầu tư .

3. Các Sở, ngành cấp tỉnh :

- Sở Xây dựng lập kế hoạch vốn ngân sách hàng năm đối với các quy hoạch xây dựng do Sở Xây dựng tổ chức lập và nhiệm vụ quy hoạch xây dựng theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh;

- Sở kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp cùng Sở Xây dựng tổng hợp vốn ngân sách hàng năm cho công tác lập quy hoạch xây dựng trên địa bàn toàn tỉnh, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

Điều 9. Thẩm định, phê duyệt dự toán chi phí lập quy hoạch xây dựng

1. Sở Xây dựng thẩm định và phê duyệt dự toán chi phí lập quy hoạch xây dựng đối với đồ án quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Phòng Quản lý đô thị thành phố, phòng hạ tầng kinh tế các huyện thẩm định dự toán chi phí lập quy hoạch xây dựng với đồ án quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân huyện, thành phố.

3. Ủy ban nhân dân các huyện và thành phố phê duyệt dự toán chi phí lập quy hoạch theo kết quả thẩm định và đề nghị của cơ quan quản lý xây dựng trực thuộc.

CHƯƠNG III

QUẢN LÝ QUY HOẠCH XÂY DỰNG

Điều 10. Ban hành quy định về quản lý quy hoạch xây dựng :

1. Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định về quản lý quy hoạch xây dựng bao gồm :

- Quy hoạch xây dựng vùng tỉnh;
- Quy hoạch chung xây dựng đô thị loại 2, loại 3;

2. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố ban hành quy định về quản lý quy hoạch xây dựng, bao gồm :

- Quy hoạch chung xây dựng đô thị loại 4, loại 5;
- Quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị loại 2, loại 3, loại 4, loại 5;
- Quy hoạch xây dựng điểm dân cư nông thôn.

Điều 11. Công bố quy hoạch xây dựng :

1. Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì, tổ chức công bố quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ, theo các quy định hướng dẫn của Bộ Xây dựng;

2. Sở Xây dựng chủ trì, tổ chức công bố quy hoạch xây dựng vùng tỉnh, vùng liên huyện, và các vùng chuyên ngành khác thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh;

3. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố chủ trì, tổ chức công bố quy hoạch chung xây dựng, quy hoạch chi tiết xây dựng thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh và các quy hoạch xây dựng khác khi được Ủy ban nhân dân tỉnh phân công.

4. Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn tổ chức công bố quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị, quy hoạch xây dựng điểm dân cư nông thôn thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân huyện, thành phố trong địa giới hành chính do mình quản lý.

5. Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm cung cấp các thông tin về quy hoạch xây dựng được duyệt trong phạm vi đồ án quy hoạch xây dựng do mình quản lý cho các đơn vị, tổ chức, cá nhân khi có yêu cầu cung cấp thông tin về quy hoạch xây dựng.

Điều 12. Cấm mốc giới xây dựng ngoài thực địa:

1. Cơ quan được giao chủ đầu tư quản lý vốn thực hiện quy hoạch xây dựng có trách nhiệm lập hồ sơ mốc giới theo quy hoạch xây dựng được duyệt và tổ chức cấm mốc giới xây dựng ngoài thực địa.

2. Phòng Quản lý đô thị thành phố, phòng Hạ tầng kinh tế các huyện có trách nhiệm theo dõi, quản lý các mốc giới. Xây dựng kế hoạch và thực hiện việc điều chỉnh, bổ sung, khôi phục mốc giới phục vụ cho công tác quản lý xây dựng theo quy hoạch.

3. Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn có trách nhiệm bảo vệ các mốc giới thực địa thuộc địa bàn hành chính do địa phương quản lý.

Điều 13. Thỏa thuận, phê duyệt địa điểm xây dựng :

1. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố :

- Thỏa thuận, phê duyệt địa điểm xây dựng công trình công cộng đô thị, đã thể hiện cụ thể trong quy hoạch chi tiết xây dựng được cấp có thẩm quyền phê duyệt về danh mục, loại hình và các chỉ tiêu kiến trúc quy hoạch.

- Phê duyệt địa điểm xây dựng các công trình công cộng cấp xã được xây dựng tại trung tâm xã, điểm dân cư nông thôn theo đề nghị của cơ quan quản lý xây dựng trực thuộc.

2. Sở Xây dựng :

- Thỏa thuận, giới thiệu địa điểm xây dựng công trình phù hợp với loại hình, các chỉ tiêu kiến trúc quy hoạch trong quy hoạch chi tiết xây dựng được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt địa điểm xây dựng những công trình xây dựng tại các vị trí chưa có quy hoạch xây dựng được duyệt hoặc chưa phù hợp với quy hoạch xây dựng được duyệt.

Điều 14. Lưu trữ hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng:

1. Hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh. Chủ đầu tư phải hoàn thành việc nộp hồ sơ lưu trữ trong

thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ khi đồ án được phê duyệt. Hồ sơ quy hoạch xây dựng được lưu trữ tại các cơ quan sau :

- Cơ quan phê duyệt quy hoạch;
- Sở Xây dựng;
- Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, địa phương liên quan đến quy hoạch;
- Cơ quan quản lý quy hoạch xây dựng cấp huyện, thành phố;- Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn thuộc địa bàn có liên quan đến quy hoạch xây dựng.

2. Hồ sơ quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân huyện, thành phố. Chủ đầu tư thực hiện việc nộp hồ sơ quy hoạch xây dựng trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ khi đồ án được phê duyệt để lưu trữ hồ sơ theo quy định của pháp luật. Gồm các cơ quan sau :

- Cơ quan phê duyệt quy hoạch;
- Cơ quan quản lý xây dựng cấp huyện, thành phố;
- Sở Xây dựng;
- Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn thuộc địa bàn có liên quan đến quy hoạch xây dựng.

CHƯƠNG V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân huyện, thành phố :

1. Hoàn thiện, nâng cao năng lực cho bộ máy làm công tác quản lý quy hoạch xây dựng địa phương đảm bảo thực hiện những nội dung được phân cấp về quy hoạch xây dựng;

2. Báo cáo bằng văn bản theo định kỳ 6 tháng và hàng năm về kế hoạch, chương trình kết quả lập, quản lý thực hiện quy hoạch xây dựng trên địa bàn cho Sở Xây dựng.

Điều 16. Trách nhiệm của Giám đốc Sở Xây dựng :

1. Theo dõi, kiểm tra việc thi hành quy định này. Hướng dẫn nghiệp vụ chuyên môn, kịp thời giải quyết những vướng mắc trong quá trình quản lý theo phân cấp, ủy quyền.

2. Xây dựng kế hoạch hàng năm về bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn cho cán bộ làm công tác quản lý xây dựng các cấp, nâng cao năng lực quản lý quy hoạch xây dựng tại địa phương;

3. Báo cáo bằng văn bản theo định kỳ 6 tháng và hàng năm về kết quả, kế hoạch, chương trình kết quả lập, quản lý thực hiện quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh cho Bộ Xây dựng và Ủy ban nhân dân tỉnh để thống nhất chỉ đạo .

Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh những vấn đề vướng mắc, khó khăn, các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và chủ đầu tư phản ánh về Sở Xây dựng để nghiên cứu, tổng hợp và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp. *lưu*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lữ Ngọc Cư